



TINOCHEM PS-Q

Chất ổn định H₂O₂ có tính càn, ngấm.

Đặc tính kỹ thuật

- **TINOCHEM PS-Q** là chất ổn định H₂O₂ có tính càn hóa, ngấm, không chứa Silicate, sử dụng trong quá trình tẩy vải Cotton và hỗn hợp sợi pha của chúng bằng hệ thống gián đoạn. Đồng thời, nó còn có đặc tính phân tán và khả năng chống bám bẩn trở lại của các tạp chất trong quá trình tẩy rất hiệu quả.
- Giúp đạt được hiệu quả tẩy trắng tối ưu và khả năng ổn định H₂O₂ tuyệt hảo. Thúc đẩy nhanh việc tẩy trắng vải, chuẩn bị tốt mặt hàng, sẵn sàng cho công đoạn tiếp theo.
- Do không chứa Silicate nên tránh được các sự cố về Silicate trong công đoạn nhuộm và hoàn tất. Cho cảm giác tay mềm mại hơn so với việc sử dụng những chất ổn định có chứa Silicate.
- Ngăn ngừa các cặn bẩn đọng lại trên vải hoặc trong thiết bị. Duy trì khả năng phân tán tốt các cặn bẩn và cặn hồ trên vải.
- Có khả năng tạo phức rất mạnh và hiệu quả với hầu hết các ion kim loại nặng chính như : Ca²⁺, Mg²⁺, Cu²⁺, Fe²⁺, Fe³⁺, Mn²⁺... Khả năng tạo phức hiệu quả với các ion kim loại nặng nên nó vô hiệu hóa các ion Ca²⁺, Mg²⁺, Cu²⁺, Fe²⁺, Fe³⁺...trong bain tẩy H₂O₂, giúp ngăn ngừa các sự cố và cải thiện việc tẩy trắng hiệu quả.
- Bảo đảm điều kiện tốt nhất cho vải có độ trắng sáng, ngay cả trong những điều kiện bị nhiễm bẩn nặng.
- Dễ dàng hòa tan trong nước với mọi tỉ lệ.
- Không tạo bọt đáng kể.

Tính chất

- Ngoại quan : Dung dịch trong suốt, hơi vàng rất nhẹ.
- Thành phần chính : Hỗn hợp Polymer đặc biệt và chất càn hóa.
- Tính ion : Anion.
- pH (Dung dịch 10%) : 8.5 ± 0.5
- Tính tạo bọt : Không đáng kể.
- Tính hòa tan : Dễ dàng hòa tan trong nước lạnh hoặc nước ấm với mọi tỉ lệ.
- Tính kết hợp:
 - Kiểm : Rất ổn định.
 - Các chất Anion/ Nonion : Rất ổn định.
 - Các chất Cation : Có thể bất ổn , cần thử nghiệm trước.
- Phạm vi ứng dụng:
 - Nguyên liệu vải : Cotton và hỗn hợp sợi pha của chúng .
 - Thiết bị : Các thiết bị gián đoạn .
 - Công đoạn ứng dụng : Trong Bain tẩy H₂O₂ .



TINOCHEM PS-Q

Chất ổn định H₂O₂ có tính càn, ngấm.

Ứng dụng

Các công thức đề nghị sau đây chỉ mang tính tham khảo, trong những điều kiện thực tế sẽ còn phụ thuộc vào máy móc thiết bị, phương pháp sử dụng, loại vải xử lý, mức độ trắng yêu cầu và lượng H₂O₂ sử dụng... Cần thử nghiệm trước khi đưa vào sử dụng.

Lượng đề nghị :

- 0.5 – 1.0 g/l **TINOCHEM PS-Q** là thích hợp thông thường.
- 1.5 – 2.0 g/l **TINOCHEM PS-Q** cho các điều kiện khắc khe.

Ví dụ : Tiên xử lý vải Cotton 100% dệt kim, chuẩn bị cho nhuộm

- 1.0 – 1.5 g/l **TINOCHEM LUB-2** (Bôi trơn, chống nhăn)
- 0.5 – 1.0 g/l **TINOSOL SW-19** (Chất giặt, tẩy dầu).
- 1.0 – 1.5 g/l **TINOCHEM PS-Q** (Ổn định H₂O₂ có tính càn, ngấm)
- 2.0 – 4.0 g/l **NaOH** (rắn).
- 4.0 – 6.0 g/l **H₂O₂** (50%)

✓ **Sử dụng thông thường cho hàng T/C:**

- Lượng H₂O₂ sử dụng là: 2 – 4 g/l thì nên sử dụng: 0.5 – 1.0 g/l **TINOCHEM PS-Q**

✓ **Sử dụng thông thường cho hàng Cotton 100 % nhuộm màu trung bình hoặc tối :**

- Lượng H₂O₂ sử dụng là: 4 – 6 g/l thì nên sử dụng: 1.0 – 1.5 g/l **TINOCHEM PS-Q**

✓ **Sử dụng thông thường cho hàng Cotton 100 % nhuộm màu sáng hoặc màu trắng:**

- Lượng H₂O₂ sử dụng là: 6 – 8 g/l thì nên sử dụng: 1.5 – 2.0 g/l **TINOCHEM PS-Q**

Bơm cấp hóa chất vào ở 40°C (H₂O₂ pha loãng bơm từ từ vào sau cùng), lên độ đến 95 – 98°C và giữ độ khoảng 30 – 45 phút. Sau đó xuống độ rồi xả bỏ. Wash nóng lại ở 50°C trong 10 phút rồi xả bỏ. Trung hòa bằng Acid Acetic hoặc hệ đệm Acetic/Acetate.

Thử nghiệm

1. Sự tạo phức với các ion kim loại nặng :

Độ cứng của nước thử nghiệm : 60 ppm.

	TINOCHEM PS-Q			Competitor A			Competitor B		
Lượng sử dụng (ml/l)	0.5	1.0	2.0	0.5	1.0	2.0	0.5	1.0	2.0
Khả năng tạo phức (ppm)	12	18	36	10	18	36	5	10	20



TINOCHEM PS-Q

Chất ổn định H_2O_2 có tính càn, ngấm.

2. Hiệu quả ngăn ngừa sự kết lắng của các tạp chất không tan :

	TINOCHEM PS-Q	Competitor A	Competitor B
$CaCl_2$: 0.41 g/l (Ca^{2+} 150 ppm)	+++	+++	++
$MgCl_2$: 0.84 g/l (Mg^{2+} 100 ppm)	+++	++	X
$CuSO_4$: 0.12 g/l (Cu^{2+} 30 ppm)	+++	X	+++
$FeCl_3$: 0.15 g/l (Fe^{3+} 30 ppm)	+++	X	+++

Với NaOH (50%) : 4ml/l

+++ : Xuất sắc ++ : Tốt X : Có kết lắng.

Tính hiệu quả trong việc ngăn ngừa sự kết lắng của các tạp chất không tan là một trong những yếu tố quan trọng đối với một chất càn hóa có chất lượng tốt nhất. Một vài chất càn hóa có thể có hiệu quả tạo phức tương tự. Tuy nhiên, phần lớn trong số chúng có hiệu quả rất thấp trong việc ngăn ngừa sự kết lắng của các tạp chất không tan. Sự kết lắng của các tạp chất không tan này lên trên mặt vải và bề mặt các bộ phận thiết bị sẽ đem lại nhiều điều rắc rối, phiền hà và ảnh hưởng tiêu cực cho các công đoạn xử lý khác nhau tiếp theo.

TINOCHEM PS-Q ngăn ngừa được những rắc rối thường gặp và các ảnh hưởng tiêu cực trong các công đoạn xử lý là nhờ vào hiệu quả liên kết xuất sắc của nó với các ion kim loại nặng và hiệu quả ngăn ngừa nổi bật của nó đối với sự kết lắng của các tạp chất không tan.

Bảo quản & Đóng gói

- Ít nhất 12 tháng. Nên bảo quản nơi thoáng mát dưới $35^{\circ}C$, tránh những nơi nóng ẩm.
- Tham khảo thêm về các thông tin an toàn lao động, cháy nổ, môi trường, vận chuyển, bảo quản ... trong bảng dữ liệu an toàn nguyên vật liệu (MSDS).
- Đóng gói : 120 kg/ thùng nhựa.